

## KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

### QUYỂN 61

#### Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 40)

#### DẠ-MA THIÊN (Phần 26)

Lại nữa, pháp thứ năm đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hàng trời, người là thuyết pháp, thuyết các pháp bố thí, thuyết các pháp lành. Trong tất cả các điều tôn quý, việc nghe pháp là hơn hết. Nó có thể trừ bỏ tất cả gốc rễ kiêu mạn. Việc thuyết pháp có thể điều phục kiêu mạn. Vì vậy, ta phải thuyết pháp, nghe pháp, kính trọng pháp, nói pháp đáng tin, nói pháp thọ trì, nói pháp tu hành và không ngừng thuyết pháp. Chư Phật đều lấy pháp làm thầy huống gì là Thanh văn, Duyên giác.

Việc thuyết pháp có mười công đức và có nhiều lợi ích.

Mười công đức đó là:

1. Đầy đủ thời gian.
2. Nơi chốn phân biệt giải thích.
3. Tương ứng với pháp.
4. Không vì lợi dưỡng.
5. Vì điều phục tâm.
6. Tùy thuận thuyết pháp.
7. Thuyết bố thí có quả báo.
8. Thuyết pháp sinh tử có nhiều chương ngại.
9. Nói về việc thoái đọa của chư Thiên.
10. Nói có nghiệp quả.

Người nào thuyết pháp mà có mười pháp này thì làm cho người nghe pháp được nhiều công đức, được lợi ích an lạc cho đến đạt được Niết-bàn. Người thuyết pháp và người nghe pháp nguyện điều gì cũng được thành tựu, trong tất cả các loại bố thí thì pháp là hơn hết, nó có thể làm cho chúng sinh đạt được Niết-bàn, nhờ công đức nghe pháp ta thành tựu được tâm sâu xa, tín căn trong sạch và hết lòng tin tưởng Tam bảo. Ai đến nơi nghe pháp để nghe chánh pháp thì mỗi bước chân đều được sinh phước thanh tịnh. Ai cúng dường pháp sư thuyết pháp thì được phước giống như cúng dường Đức Thế Tôn trong hiện tại. Nhờ cúng dường pháp sư, người ấy nguyện gì cũng thành tựu và có thể đạt được quả Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nghe thuyết pháp tâm được điều phục và có thể trừ bỏ bóng tối vô tri. Nếu không nghe pháp thì không gì có thể điều phục được tâm.

Có bốn ân rất khó báo đền. Bốn ân đó là ân mẹ, ân cha, ân Như Lai và ân Pháp sư thuyết pháp. Ai cúng dường bốn bậc này thì được vô lượng phước đức, hiện đời được người khen ngợi, đời sau đắc quả Bồ-đề.

Vì sao? Vì sức mạnh của thuyết pháp làm cho người kiêu mạn được điều phục, người tham lam tin vào việc bố thí, người hung ác, thô lỗ trở nên hiền hòa, dễ dạy, người ngu si có được trí tuệ, sức mạnh của việc nghe pháp làm cho người tà kiến có

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chánh kiến, người thích tạo nghiệp sát sinh, trộm cướp, tà dâm không còn tạo nghiệp nữa. Nhờ việc thuyết pháp điều phục cuối cùng họ có thể đạt được Niết-bàn. Do đó rất khó báo đền ân đức của pháp sư thuyết pháp. Ân đức của cha mẹ cũng khó báo đáp được bởi vì họ sinh ra thân ta. Ai làm cho cha mẹ được sống trong chánh pháp đó là báo ân được phần nào.

Đức Như Lai là Bạc Tối Thắng trong ba cõi. Như Lai là Bạc Vô Thượng Đại Sư, cứu độ chúng sinh ra khỏi sinh tử. Ân đức này rất khó báo đáp. Chỉ có một cách báo đáp ân Phật là tin tưởng chắc thật đối với Phật pháp. Đó gọi là báo ân, cúng dường theo cách ấy là tự tạo lợi ích.

Lúc đó, Khổng tước nói kệ:

*Do nhân duyên thuyết pháp  
Được Niết-bàn yên ổn  
Cắt tất cả dây trói  
Đạo sư của chúng sinh.  
Do thuyết pháp tịch tĩnh  
Phá bỏ lưới ngu si  
Đạo sư thù thắng này  
Chỉ đường cho chúng sinh.  
Pháp nào giúp chúng sinh  
Vượt khỏi các biển hữu  
Pháp đó rất thù thắng  
Thế pháp không theo kịp.  
Người nào hay cúng dường  
Bốn loại phước điền này  
Người ấy được quả thiện  
Đạo sư nói như vậy.  
Đã được đủ các căn  
Lại được nghe Phật pháp  
Nếu thực hành phi pháp  
Sau hối hận không kịp.  
Sinh tham đắm khắp nơi  
Thường mong cầu dục lạc  
Thường tham ái vợ con  
Không biết thân chết đến.  
Tâm nghĩ nhiều điều ác  
Bị lỗi làm rối loạn  
Chúng sinh bị tâm trói  
Dắt vào ba đường ác.  
Ác này khó điều phục  
Thường làm hại trời, người  
Tâm này không tin được  
Giặc dữ của chúng sinh.  
Do khéo nghe khéo thấy  
Tu tập vô số cách  
Dùng pháp điều phục tâm*

*Như ngựa có dây cương.*

Các người nên cúng dường vào ruộng phước sâu dày có đầy đủ công đức đó. Do nguyện lực, Bồ-tát Khổng tước chúa đã sinh vào cõi trời này thuyết pháp đó, thuyết nghiệp đạo, tôn trọng, ngợi khen pháp sư thuyết pháp để làm lợi ích cho chư Thiên.

Sau khi nghe pháp, tâm chư Thiên được thanh tịnh, chú ý nghe lời Bồ-tát dạy rồi nói: “Lời dạy của Khổng tước chúa tương ứng với lời dạy của Thiên vương Tịch Tĩnh trời Đâu-suất-đà không khác”.

Họ tư duy về pháp này, thấy đó là pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, trong sạch bậc nhất, pháp lành bậc nhất, an ổn bậc nhất, làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người, khiến họ được tịch diệt.

Nghe chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất nói, Khổng tước chúa rất hoan hỷ. Với lòng thương xót, Bồ-tát làm cho chư Thiên được an ổn, giải thoát, đạt được Niết-bàn. Bồ-tát lại nói pháp môn thù thắng thứ sáu, có thể dẫn ta vào Niết-bàn. Pháp môn này là pháp an ổn tối thắng bậc nhất, mọi người yêu thích. Đó là lòng Từ bi, thương yêu tất cả mọi người, làm cho họ tin tưởng, vỗ về chúng sinh đang sợ hãi sinh tử, làm cho người không an ổn được an ổn, cứu giúp những người không được ai cứu. Ai có tâm Từ bi người đó cách Niết-bàn không xa. Người ấy có tâm Từ bi nhu hòa, không có tâm lừa dối, hung ác, thô lỗ, có thể trừ bỏ tâm sân hận do từ bi thấm nhuần tâm.

Tâm Từ bi chính là vật trang sức tốt nhất. Nếu phát sinh tâm thương xót chúng sinh trong năm đường thì có thể dẹp trừ sân hận, khổ não.

Làm sao để thương xót chúng sinh ở địa ngục? Vì sao chúng sinh này bị tự nghiệp lừa dối?

Do những việc của giặc tâm gây ra, họ chịu đủ loại khổ lớn không thể ví dụ như là nạn móc mắt, chày sắt, nước đồng sôi thiêu đốt, bị trùng dữ ăn thịt, bị dòng sông lớn chảy xiết nhận chìm và cuốn trôi, bị chim cắn, chim thúu mổ ăn, họ phải vào rừng kiếm và sông tro chịu đủ loại khổ, không thể nói hết. Đó là ở những nơi như địa ngục Hoạt, Hắc thằng, Hợp, Hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt, cho đến địa ngục A-tỳ và một trăm ba mươi sáu địa ngục thuộc các địa ngục đó, chúng sinh đọa vào nơi ấy bị xé nát, mổ xẻ, chặt, cắt, thiêu đốt. Họ bị tâm lừa dối, bị lưới nghiệp trói buộc, bị lửa ái thiêu đốt không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Họ chạy khắp nơi để cầu được tha thứ giúp đỡ. Khi nào ta mới vượt được biển khổ não lớn như vậy. Ta phát sinh tâm thương xót đối với chúng sinh này. Ai gieo trồng hạt giống tâm Từ bi như vậy liền làm vua trời hoặc làm Chuyển luân thánh vương được mọi người thương yêu kính trọng.

Người có tâm Từ bi thì ưa thích nghiệp lành, nhờ quan sát chúng sinh trong địa ngục đang chịu nỗi khổ lớn mà tâm Từ bi phát sinh và vô lượng phước lành được tăng thêm.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và thiện nhân khác làm lợi ích cho chúng sinh, quan sát các naga quỷ sẽ phát sinh tâm Từ bi. Vì sao chúng sinh bị đọa làm naga quỷ chịu đói khát, tự đốt thân mình như đốt rừng cây, chạy khắp bốn phía, xô lấn lẫn nhau, bị lửa đốt, khắp thân thể bùng cháy, không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Chúng chạy khắp nơi để cầu được cứu giúp nhưng không có ai cứu. Đến lúc nào, các chúng sinh này mới thoát khỏi khổ não, mới hết nỗi khổ đói khát. Đó là quan sát nỗi khổ của naga quỷ mà phát sinh tâm thương xót.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác quan sát súc sinh thì phát sinh tâm Bi. Súc sinh có vô số khổ não. Chúng giết hại lẫn nhau. Súc sinh ở ba nơi là: Trên không, dưới

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nước và trên đất liền luôn giết hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau. Lúc nào các chúng sinh này mới thoát nỗi khổ đó. Đó là quan sát nỗi khổ của súc sinh mà lòng Bi phát sinh. Ai có thể sinh ra ý nghĩ như vậy thì được sinh lên cõi trời Phạm thiên nhờ đem tâm Bi nhớ nghĩ, thương xót chúng sinh đang chịu khổ não trong ba đường ác.

Sau khi phát khởi tâm Bi đối với nơi chịu quả báo của nghiệp ác rất lớn, ta lại phát sinh lòng thương xót đối với chúng sinh ở sáu cõi trời dục giới. Họ hưởng thú vui cõi trời không thể ví dụ, như hưởng dục lạc ở đủ loại hang núi, ngọn núi, vườn cây, cùng Thiên nữ đi chơi hưởng trăm ngàn thú vui ở rừng hoa sen. Đã hưởng thú vui rồi, khi nghiệp hết bị thoái đọa, họ phải sinh vào nơi khổ, chịu khổ não lớn, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nơi sinh tử này đưa cột chúng sinh. Họ bị vòng tham ái trói buộc, chạy khắp Đông Tây. Do mê lầm không biết nên họ chịu khổ não lớn. Đó là quan sát nỗi khổ của chư Thiên mà sinh ra tâm thương xót.

Lại nữa, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác quan sát loài người mà phát sinh lòng Bi. Do đủ loại nghiệp, họ sinh làm người, nhận quả khổ vui, gồm các bậc thượng, trung, hạ, tạo đủ loại nghiệp có đủ loại tâm tánh, đủ loại hiểu biết, tin tưởng, có người nghèo khổ sống nhờ người khác, bị ganh ghét làm trở ngại, sợ bị người khác khinh chê, tìm kiếm việc làm sinh sống. Do quan sát người thế gian, họ phát sinh lòng Bi. Lòng Bi là bạch pháp bậc nhất có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Người nào quan sát năm loại khổ của chúng sinh trong năm đường rồi phát sinh tâm Bi thì sẽ được rất an ổn và đạt được Niết-bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đa đã dạy:

*Người nào tâm nhu hòa  
Tâm thương xót trang nghiêm  
Được tất cả ủng hộ  
Được mọi người khen ngợi.  
Tâm dịu dàng như vậy  
Các căn thường vui vẻ  
Người chánh kiến hiền thiện  
Cách Niết-bàn không xa.  
Ai có lòng thương xót  
Là trời trong loài người  
Người nào không thương xót  
Thì thường bị nghèo nàn.  
Ai có tâm mềm dịu  
Điều phục như vàng ròng  
Lòng thương xót trong tâm  
Là cửa báu vô tận.  
Người nào thường tinh tấn  
Siêng tu tập chánh pháp  
Tâm trí người ấy sáng  
Giống như ngọn đèn lớn.  
Người nào suốt ngày đêm  
Tâm thường trụ nơi pháp  
Suốt ngày đêm người ấy  
Không là tâm thương xót.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm người ấy thanh tịnh  
Lợi ích các chúng sinh  
Đã hưởng an lạc rồi  
Sau đạt được Niết-bàn.  
Thương xót ao nước trong  
Được Mâu-ni khen ngợi  
Trừ được mọi lỗi lầm  
Của thương xót vô tận.  
Là công đức thù thắng  
Trừ hết các tội lỗi  
Phật thấm nhuần thương xót  
Nên đến nơi bất diệt.  
Ở đâu lòng thương cũng  
Như mật hòa với sữa  
Sân hận và khổ não  
Không có nơi người ấy.  
Đã lên bè lòng thương  
Tâm thương xót mạnh mẽ  
Vượt qua khỏi biển hữu  
Chứa đầy nước ba độc.  
Chứa đầy ngập công đức  
Không bằng tâm thương xót  
Được người thiện yêu mến  
Nên gọi là tâm Bi.*

Bồ-tát Khổng tước nói cho chư Thiên nghe pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, tương ứng với tịch diệt, tất cả chư Thiên đều thích tập hợp lại lắng nghe và ghi nhớ.

Đức Phật ấy lại nói pháp thứ bảy. Những pháp gì tương ứng với pháp ấy để được giải thoát, trừ bỏ phóng dật phải nhờ những nghiệp gì? Đó là dùng tâm nhu hòa trừ bỏ lỗi chao động, thâm giữ các công đức. Người nào có thể làm cho tâm nhu hòa, lìa bỏ mọi thứ cấu uế thì quả Niết-bàn giải thoát như ở lòng bàn tay. Người có tâm nhu hòa giống như sáp. Họ tu tập nghiệp lành và được mọi người tin tưởng. Tâm hung ác thô lỗ như đá kim cương, họ thường không quên tâm thù oán, không chịu điều phục, bị mọi người ghét không ưa, không tin. Nếu phát sinh tâm ác thì họ giữ chặt không lìa bỏ, tâm không an lạc, không thích tọa thiền đọc kinh, không gần bạn lành, không sinh pháp lành, như ruộng muối không sinh hạt giống, trong cát không sinh dầu mè, cũng vậy người có tâm hung ác không sinh pháp lành như sữa trong sừng, sự ấm áp của mặt trăng, con của người nữ bằng đá, hoa đốm trên hư không, người có nghiệp ác hung dữ, lừa đảo vô trí, dối mình dối người, bị năm hữu nhận chìm, gần người bất thiện, xả bỏ Tam bảo. Người mù từ lúc mới sinh này không thấy mặt trời trí tuệ sáng suốt, không thấy chánh pháp, rất đáng thương xót. Họ bị sinh, lão, bệnh, tử làm buồn rầu khổ não, là nơi chứa nhóm các khổ. Họ vào đồng trống lớn chịu vô số khổ, lìa bỏ vị cam lồ mềm mại. Người ác này chìm trong biển khổ xa cách Niết-bàn. Vì sao? Vì họ không thực hành nhân của Niết-bàn nên thường không được an vui. Người nào có thể làm tâm dịu dàng thì nhất định sẽ đạt được Niết-bàn. Như tách của mè là chảy ra dầu, mặt trời thì sáng, mặt trăng thì lạnh, lửa nóng, đất cứng, gió lay chuyển, nước ẩm ướt, mỗi đại đều giữ tự tướng, không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đảo lộn. Người có tâm nhu hòa tự điều phục, tin tưởng chánh pháp, tinh tấn không thấy điên đảo, tin vào nhân quả thì Niết-bàn ở trước mặt.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ trong kinh Phật:

*Người nào tâm nhu hòa  
Giống như là vàng ròng  
Người ấy trong ngoài thiện  
Mau thoát khỏi các khổ.  
Ai tâm khí điều thuận  
Tất cả đều nhu hòa  
Người ấy sinh giống lành  
Giống như ruộng lúa tốt.  
Tất cả các chúng sinh  
Không làm cạn kho này  
Phá bỏ được nghèo nàn  
Và nhiều sự đối trá.  
Người lợi căn, tịch tĩnh  
Thường tu tập thiền định  
Không đắm cảnh phóng dật  
Lìa xa các khổ não.*

Lúc Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ này, chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe không biết chán. Vì muốn nghe pháp, họ chấp tay cung kính thưa: “Xin bậc đại Thánh thuyết đủ hai mươi hai pháp cho chúng con nghe. Vì muốn tạo lợi ích cho người khác, chúng con sẽ chú ý lắng nghe”.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết bảy pháp trong hai mươi hai pháp. Nay Bồ-tát thuyết pháp thứ tám.

Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn và các thiện nhân khác tư duy: Có những pháp gì là pháp điều phục có thể trang điểm cho tất cả pháp? Tất cả sự điều phục tương ứng với giới luật. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác, tại gia, xuất gia, già hoặc trẻ, tương ứng với điều phục lấy điều phục để trang điểm thì có thể làm họ ngay thẳng. Ai lìa sự điều phục thì giống như cáo, quạ, chim cắt, chim thúu.

Người xuất gia làm cách nào để điều phục? Người xuất gia ban đầu lấy áo ca-sa để tự điều phục. Phải thực hành bảy việc: Nhận y phần tảo theo phép nước. Khi ở bất cứ nước nào cũng đều đắp y do người tại gia liêng bỏ. Nếu ở gò mả có y của người mới chết bị tử thi đè lên thì không nên lấy. Nếu lượm được y rách ở gò mả thì có thể dùng. Đó là pháp điều phục bằng áo ca-sa.

Lại nữa, sự điều phục thứ nhì là: Nếu vào xóm làng thì phải nhìn xa một tầm về phía trước, nhớ tưởng hình ảnh của Phật, nhất tâm chánh niệm các căn không loạn, đếm hơi thở ra vào, buộc tâm niệm thân, khi vào thôn xóm không ngắm nhìn các thứ mình cần và các loại đồ vật, không ngắm nhìn các màn giảng xinh đẹp, không nói chuyện với người nữ, không ẵm bế trẻ con, không rung đùi, không vung vẩy tay, ngồi vào ghế thì không gãi đầu, không thường sửa y, không vung vẩy áo ca-sa, không xoa bóp tay, không khảy móng tay. Đó là pháp điều phục thứ hai.

Sự điều phục thứ ba là: Vào nhà thí chủ, lúc ăn cơm phải rửa tay, sắp bát, khi ăn không buông xuôi hai tay mà phải đưa tới trước một khủy tay, không ngậm thức ăn đầy miệng, cũng không ngậm quá ít, lúc ăn không đùa cợt, cười giỡn, không tham ăn, làm

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mất lòng tin trong sạch của người làm cho họ khinh thường, phải quan sát tâm của người khác, vô viên thức ăn không lớn, không nhỏ, không há miệng lớn, không để phát ra tiếng động khi nhai thức ăn, không thở hào hển, chỉ ăn hai phần ba so với nhu cầu của mình và biết vừa đủ, không nhìn bát của người khác sinh tâm tham, nhận thức ăn uống không làm hư hoại tâm người khác, nhìn vào bát mà ăn không ngó hai bên, ăn xong rời khỏi bát và rửa tay súc miệng cho sạch, giữ gìn các căn, chánh tâm nói pháp, xét kỹ tâm niệm, nói pháp không mau, không chậm, không cong, không thẳng, không nói phi thời, không nhiều, không ít, giữ gìn tâm của thí chủ, không phá hoại lòng tin của họ. Đó là pháp điều phục thứ ba.

Lại nữa, sự điều phục thứ tư là: Lúc ăn ở xóm làng, thành ấp, không nhớ tưởng thức ăn đã thấy lúc trước, không nói nhiều, không mong cầu được giường nằm, chỉ thọ nhận như pháp, không mong cầu đồ ăn ngon. Đó là pháp điều phục thứ tư.

Pháp điều phục thứ năm là làm mọi việc không ỷ lại, không vướng mắc, không tiếc thân mạng, không tích chứa nhiều dụng cụ, không đi ở nơi biên giới nguy hiểm, không ăn mặc khác lạ, không thích được mời mọc, không ưa tối lui một nhà. Đó là pháp thứ năm.

Pháp điều phục thứ sáu là không chặt cây cỏ, không đào đất, không mang giày da nhiều màu và mặc y áo sắc sỡ, không hủy báng rao truyền người phá giới, không mong cầu thức ăn của vua, không gận những Tỳ-kheo thích đấu tranh. Đó là pháp điều phục thứ sáu.

Pháp điều phục thứ bảy là nếu có Tỳ-kheo cùng một ý nghĩ, cùng tu một pháp thì nên gận gũ, lợi ích để cùng tiến bộ. Muốn bỏ cảnh giới của ma thì phải điều phục, tịch diệt, giữ gìn các căn, Tỳ-kheo này nên ở nơi hang núi, khe núi, dưới gốc cây, nơi đất trống, thường tu hành pháp không, vô tướng, vô nguyện. Đó là pháp điều phục thứ bảy. Tỳ-kheo nào thực hành như vậy thì có thể xả bỏ tất cả sự trói buộc để được giải thoát. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe.

*Tương ưng pháp điều phục  
Tu hành cảnh giới trí  
Sợ hãi lỗi sinh tử  
Thì xuất gia không uống.  
Không hủy phạm học giới  
Không nhớ thú vui ác  
Thường quan sát các ấm  
Sống trong rừng yên tĩnh.  
Người tịch diệt, ái ngữ  
Hiện đời đạt Niết-bàn  
Giữ giới trang điểm thân  
Tương ưng với xuất gia.  
Ai không bị mê hoặc  
Nơi pháp mình và người  
Nghiệp báo, phi nghiệp báo  
Cũng như đạo, phi đạo.  
Không sống theo nghiệp ác  
Không lo sợ khổ vui  
Giải thoát khỏi gia đình*



### *Các khổ không trời buộc.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói vô lượng công đức của pháp điều phục làm cho chư Thiên đều tin hiểu và chú ý lắng nghe. Bồ-tát Khổng tước chúa liên tục nói pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Biết chư Thiên kính trọng pháp, Bồ-tát nói tiếp pháp trong sạch thứ chín. Pháp đó là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin nghiệp báo thì sẽ được pháp lớn. Người này có thể biết nghiệp ác của thân, không làm cho nó tăng thêm, không ưa, không thích vì quả báo của nó là cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đối với nghiệp ác của miệng và ý họ không cho nó tăng thêm, không ưa không thích vì quả báo của nó là chịu khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn trước đây đã tạo nghiệp ác rồi hối hận không tái phạm nữa và gần gũi sư trưởng để nghe pháp.

Làm sao để thoát khỏi quả báo của nghiệp ác? Nếu như sư trưởng có trí tuệ điều phục đem nhân duyên, phương tiện nói với họ làm cho họ hối hận thì các nghiệp ác trong quá khứ đều bị diệt hết. Do nhớ nghĩ nghiệp lành, họ không gây nghiệp ác. Họ quan sát xem nghiệp phát sinh từ đâu. Nhờ quan sát như vậy, họ không tạo nghiệp ác, làm cho tất cả các nghiệp bất thiện dần dần bị tiêu diệt hoặc làm cho các nghiệp ác của thân, miệng, ý mới gây trong hiện tại được mỏng bớt. Do tâm nhẹ nhàng, sau khi phạm tội họ liền hối hận không dám làm nữa. Nhờ hối hận như vậy, tất cả các nghiệp ác đã thành tựu đều bị tiêu diệt.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác biết nghiệp như vậy và suy nghĩ: “Do đã quen làm ác, ta đang tạo nghiệp bất thiện nơi thân, miệng, ý, lúc quả báo này chín mùi, ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh”.

Lúc nghiệp ác chưa sinh, họ dùng phương tiện chân chánh làm cho nó không sinh, nếu Sa-môn, Bà-la-môn tin nghiệp quả quả báo như vậy, giả sử có nghiệp địa ngục thành tựu sẽ phải ở trong địa ngục, chịu khổ trong thời gian dài thì quả báo đó sẽ mỏng bớt hoặc bị tiêu diệt.

Lại nữa, nhờ siêng năng tinh tấn, nếu có nghiệp ác phải đọa vào ngạ quỷ, chịu nỗi khổ đói khát trong thời gian dài thì hoặc chỉ chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc quả báo ấy bị tiêu diệt hết.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác siêng năng tinh tấn như vậy thì nếu có nghiệp ác sẽ phải làm súc sinh ăn nuốt lẫn nhau trong thời gian dài thì hoặc chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc nó bị tiêu diệt hết chỉ trừ nghiệp đã chắc chắn thành tựu, phải đọa vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì nhất định phải chịu quả báo.

Lại nữa, tin quả báo của nghiệp, tư duy về những nghiệp quả vi tế khó hiểu, sám hối về ba nghiệp ác đã tạo không còn tái phạm thì do nghiệp bất định sẽ sinh vào súc sinh. Nhờ tư duy như vậy, nếu có nghiệp địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì chỉ mong thân súc sinh vì tâm sám hối trong sạch có thể phá trừ nghiệp nặng. Do tâm lực, nghiệp báo bị tiêu diệt hết hoặc giảm bớt. Nếu có nghiệp ác phải mang thân súc sinh thì nhờ tâm sám hối và nghiệp lành quả báo đó có thể bị tiêu diệt, không còn phải mang thân súc sinh lâu dài, không chịu khổ lớn, hoặc do tâm thù thắng có thể đoạn trừ nghiệp ác. Do đó phải tin nghiệp quả.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin quả báo của nghiệp thì có thể vượt qua bờ kia. Vì sao? Vì tất cả năm đường sinh tử do nghiệp và quả báo thiện, ác mà có vì vậy nên tin ở quả báo của nghiệp. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp quả mà có. Vì vậy, người nam, người nữ phải siêng năng tinh tấn ngày đêm suy nghĩ về quả báo của



nghiệp, là nhà tù chắc chắn nhất trong đường sinh tử.

Pháp thứ mười mà Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nên tư duy là: Sự tai hại do chỗ ở gây ra. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác, người ít trí tuệ bị nơi ở làm hại, tâm họ tham đắm, lưu luyến không thể xả bỏ những nơi như Tăng-già-lam, tăng trụ xứ, xóm làng, đất nước, thành ấp và những nơi khác... Họ thường biếng nhác, thích nơi phi xứ, không đến chốn A-lan-nhã yên tĩnh, không đi nơi khác, không thể gọi họ là tại gia hay xuất gia, trọn đời họ sống nơi phi pháp. Do đâu người này xuất gia mà không chịu đến những nơi cần đến như núi rừng, A-lan-nhã mà suốt đời lại ở nơi phi pháp. Để tu thiền họ đi xuất gia vậy mà không chịu vào núi rừng vắng vẻ lại sống ở nơi phi xứ. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống ở nơi phi xứ thì bị các thí chủ khinh chê, không thích gần gũi cúng dường, không thích thấy mặt. Nếu ở nơi phi xứ thì tội lỗi hiện rõ, bị các kẻ phàm tục chê cười. Những người ấy nói với nhau: “Sa-môn, Bà-la-môn ấy và những người khác thích ở nơi phi xứ không biết nên gọi họ là tại gia hay xuất gia”.

Họ không thích chốn núi rừng, A-lan-nhã, chỉ thích tích chứa của cải, thích gặp người thế tục, gần người tại gia giống như tôi tớ, bị các cư sĩ khinh chê, vì vậy không thể gọi người này là tại gia hay xuất gia.

Do sống nơi phi xứ, giả sử không có lỗi lầm bị người khác phỉ báng đi nữa thì cũng bị thí chủ khinh chê về việc họ ở nơi phi xứ, họ thường gặp người bạch y, người tại gia, tuy không bị khinh thường thì cũng mắc tai họa khác. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống nơi phi pháp thì không được lợi ích.

Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn không nên sống ở nơi làm hại mình mà phải thường thích trụ xứ, thường thích sống một mình, thích ở bên gốc cây, nơi gò mả, nơi yên tĩnh để tu thiền hoặc suốt đời sống một mình trong hang núi, nên tránh xa phi xứ, xả bỏ tất cả nơi phi pháp để có thể được giải thoát. Người ở nơi phi xứ thì không thể giải thoát.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Tỳ-kheo sống phi xứ  
Bị xem như đứa ở  
Coi khinh như cỏ rác  
Mất sự tự lợi ích.  
Tỳ-kheo sống phi xứ  
Không tại gia, xuất gia  
Tâm họ không ưa thích  
Việc tọa thiền tụng kinh.  
Tỳ-kheo sống phi xứ  
Tích chứa nhiều của cải  
Tâm tham đắm của báu  
Không biết giờ chết đến.  
Mạng diệt trong từng niệm  
Mà không thể hay biết  
Không biết việc mình làm  
Lãnh quả báo đời sau.  
Tỳ-kheo sống phi xứ  
Thường thích gặp người đời  
Thường sống nơi phi xứ  
Chết liền vào đường ác.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm không chút tham đắm  
Không mong cầu thứ gì  
Thoát khỏi mọi tham lam  
Đó gọi là Sa-môn.  
Hoặc ở bên gốc cây  
Thường tu tập thiền định  
Liên được trí thanh tịnh  
Xa lìa mọi lỗi lầm.  
Lìa bỏ mọi tham đắm  
Không bị cảnh mê hoặc  
Liên diệt được phiền não  
Như lửa đốt củi khô.  
Tỳ-kheo tu một mình  
Giữ gìn hết năm căn  
Biết như thật thân tướng  
Liên đạt được Niết-bàn.  
Thường niệm siêng tinh tấn  
Xa lìa mọi lỗi lầm  
Người ấy đến Niết-bàn  
Như đến nơi vui chơi.  
Thường mong cầu Niết-bàn  
Thường sợ hãi sinh tử  
Tâm trong sạch như vậy  
Thì không thích phi xứ.*

Tỳ-kheo này sống ở nơi phi xứ thì mắc nhiều lỗi lầm. Vì vậy, Tỳ-kheo nên lìa bỏ phi pháp. Nếu có Tỳ-kheo sống ở nơi phi xứ thì không khác người phạm tục. Người tại gia nào sống nơi phi xứ còn mắc vô số điều ác hướng gì là Sa-môn. Do gần người tại gia, họ làm trái với tất cả pháp lành. Vì vậy, nên xa lìa tất cả phi xứ.

Lúc ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa lại nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe mười một pháp mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói. Pháp lành này rất đáng yêu có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Pháp đó là: An trụ tâm. Tỳ-kheo nào an trụ tâm thì giữ được pháp lành, được người khác khen ngợi. Pháp trụ tâm giúp ta xa lìa tất cả điều ác. Từ vô thỉ kiếp đến nay lưới kết sử và lỗi lầm của tâm bủa vây khắp nơi, trói buộc rất chặt, không thể dùng chút ít thời gian, chút ít tinh tấn và chút ít định lực mà đoạn trừ được. Tỳ-kheo nào chỉ trụ tâm chút ít thì không thể đoạn trừ cái lưới rất dữ như vậy. Đất nơi tâm địa còn hơn là cái lưới, không có pháp nào khác có thể trừ bỏ sinh tử bằng pháp trụ tâm. Chỉ có người tu hành mới có thể an trụ tâm.

Nếu có pháp ác phát sinh ta phải giữ điều phục nó, không thích và siêng năng trừ bỏ nghiệp ác, trừ bỏ pháp bất thiện, nếu tham dục phát sinh, ta tu quán bất tịnh là thích hợp. Pháp quán bất tịnh có thể trừ bỏ tâm tham dục xấu xa không còn ưa thích tham đắm nữa. Nếu phát sinh sân hận thì ta phải giữ tâm quán từ bi, nếu tâm ngu si phát sinh thì ta quán mười hai nhân duyên.

Khi ấy Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai không thích trụ tâm  
Tham ái các thú vui*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu bị ái trói buộc*

*Mất lợi ích hai đời.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe vô số lỗi lầm của việc không an trụ tâm. Chư Thiên nghe không biết chán pháp lợi ích hai đời và thưa:

–Thưa Khổng tước chúa, chưa từng có ai diễn giảng cho chúng con nghe pháp sâu xa đầu, giữa, cuối đều thiện, có thể đạt đến Niết-bàn, làm chúng con nhàm chán đường sinh tử và được rất an ổn. Cúi xin Bồ-tát tiếp tục diễn giảng cho chúng con, chúng con sẽ chú ý lắng nghe và ghi nhớ để làm lợi mình và lợi người.

Nghe chư Thiên nói xong, biết họ đều hoan hỷ thích nghe, Khổng tước chúa vui mừng nói với họ bằng âm thanh rất hay:

–Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nhớ nghĩ pháp rồi, lo sợ siêng năng tu tập, sợ tiếng xấu. Tỳ-kheo nào sợ tiếng xấu liền lìa các tội lỗi, như là không đến chỗ những người nữ cười giỡn, không vào quán rượu, không gần gũi nói chuyện với người bán rượu, không gần và nói chuyện với người nghiện rượu, không gần kẻ cướp, người đã làm việc rất ác, người thích đấu tranh, người độc ác, người nhiều lần bỏ đạo, người chơi cờ, người chơi nhạc, trẻ con, người bị nữ sắc trói buộc, người chao động, người không giữ kín miệng, người tham lam, người mua bán lừa đảo, người mua bán xảo trá ngoài đường ngoài chợ, bị người đời khinh ghét, người ngăn lấp sông ao, không gần và cùng đi với huỳnh môn và người nữ cho đến một bước, không gần người dạy voi, người hàng thịt, người dạy ngựa, người theo đoạn kiến, người không có giới luật, Tỳ-kheo không nên gần gũi những người ác này vì gần những người ấy thì mất pháp Tỳ-kheo, người đời sẽ nghĩ rằng: Tỳ-kheo này gần người như vậy chắc là đồng hành với họ. Gần gũi và cùng đi với những hạng người vừa nêu trên sẽ làm cho mọi người nghĩ như vậy. Do đó, Tỳ-kheo nên sợ tiếng xấu, không nên cùng đi với những người có nghiệp bất tịnh cho đến một bước.

Khi ấy, Bồ-tát khổng tước nói kệ Như Lai đã dạy:

*Ai ở gần người ác  
Liên thành người bất thiện  
Nên phải lìa bỏ ác  
Đừng gây nghiệp bất thiện.  
Hễ gần gũi người nào  
Thường xuyên thân cận họ  
Do gần gũi, cùng đi  
Thiện hoặc là bất thiện.  
Hết thấy người cầu thiện  
Nên gần gũi người lành  
Như vậy sẽ được vui  
Thiện không có nhân khổ.  
Gần thiện thêm công đức  
Gần ác tăng khổ não  
Công đức và tướng ác  
Ta nói gọn như vậy.  
Thường gần gũi bạn lành  
Thì được tiếng tốt đẹp*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ai gần kẻ bất thiện  
Thì bị người khinh chê.  
Thường gần gũi bạn lành  
Và xa lìa bạn ác  
Do gần gũi bạn lành  
Xả bỏ các nghiệp ác.*

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa lại bảo chư Thiên: Nếu Tỳ-kheo nào có bảy công đức thì không có tiếng xấu. Bảy công đức đó là:

1. Xa lìa mọi người.
2. Không thích của cải cúng dường.
3. Biết đủ.
4. Thích sống nơi hang núi yên tĩnh, thâu giữ các căn lành.
5. Ít nói.
6. Không tới quán rượu khi đi vào thôn xóm.
7. Không mua bán trao đổi.

Tỳ-kheo nào có công đức này thì tương ứng với chánh hạnh và không có tiếng xấu, được mọi người kính trọng. Vì vậy việc sợ tiếng xấu là hơn hết. Tỳ-kheo nào không sợ tiếng xấu thì sẽ mắc tội lỗi nhiều hơn bạch y, họ làm việc và nói năng tùy ý không biết hổ thẹn khi phạm giới. Người phá giới này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Người sợ tiếng xấu thích nơi vắng vẻ không thích ở gần xóm làng, thành ấp. Do biết đủ họ không làm mất tín tâm của người khác và xa lánh tất cả những nơi ồn ào. Họ thường sợ hãi những lỗi lầm nhỏ. Đó là Tỳ-kheo sợ tiếng xấu và đạt được điều lành ở thế gian.

Pháp thứ mười ba có thể tạo nhiều lợi ích là không say đắm. Pháp này thật đáng ưa. Nếu có Tỳ-kheo trong sạch không đắm vướng, thích ở nơi vắng vẻ, giữ mạng trong sạch, không còn buồn rầu và rất an ổn, thâu giữ tâm một chỗ, nếu gặp khổ não nguy hiểm tâm không khiếp sợ, bị người nhục mạ họ không phát sinh sân hận, gặp việc vui họ không vui, không sợ việc đáng sợ, không gần gũi họ hàng vì sợ mất lợi ích, làm việc gì cũng hoàn tất, không ưa thích các nghiệp ác trước đây đã gây ra, không thích xem việc vui chơi ca múa, đi từ xóm này đến xóm khác, từ thành này đến thành khác, từ ấp này đến ấp khác, từ nhà này đến nhà khác với tâm không tham đắm, thức ngủ đều yên ổn. Do không tham đắm nên họ có chánh hạnh trong sạch giống như người già cả đức độ, ma không hại được, họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, cũng không thích lợi lộc cúng dường, sau khi nhận họ liền xả bỏ. Họ siêng năng trừ bỏ những suy nghĩ bất thiện không cho sinh trở lại. Nếu có điều ác phát sinh họ liền diệt trừ làm cho tâm không bị náo loạn. Ngay cả suy nghĩ bất thiện Tỳ-kheo này còn siêng năng diệt trừ huống gì là các lỗi thô ác mà họ không trừ bỏ sao.

Có ba loại pháp nên tu hành. Ba pháp đó là: Pháp bất thiện đã sinh làm ngăn trở tâm Từ bi, để trừ bỏ nó cần phải siêng năng tinh tấn. Đối với các pháp bất thiện chưa sinh để nó không sinh cần phải siêng năng tinh tấn, khi pháp lành đã sinh cần phải siêng năng tinh tấn để làm pháp lành tăng thêm.

Nếu Tỳ-kheo nào không tham đắm, chánh ý thanh tịnh, muốn trừ sạch tham ái, nhàm chán ái dục, cầu sự an lạc thì đừng say đắm. Tỳ-kheo nào không say đắm thì được thú vui bậc nhất.

Bấy giờ, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường tu tập thiền định  
Tâm không nơi tham đắm  
Do tâm thường thanh tịnh  
Tâm ý không tán loạn.  
Ai nhớ nghĩ chân chánh  
Việc ác không thể nhiễm  
Do liả bỏ các lỗi  
Nên đạt được an ổn.  
Luôn nhớ nghĩ chân chánh  
Suy nghĩ không rối loạn  
Do liả suy nghĩ ác  
Đó là khéo an trụ.  
Ai có ý tịch tĩnh  
Thường ưa thích Niết-bàn  
Các căn của người đó  
Liả xa những việc ác.  
Nếu có người tu hành  
Được thú vui thiền định  
Đều do gom tâm niệm  
Tu hành mà đạt được.  
Ai thích ở một mình  
Thú vui sinh trong tâm  
So với các thú vui  
Thú vui này hơn hết.  
Ai gom tâm buộc niệm  
Thì tâm sẽ thanh tịnh  
Thoát các lưới lỗi lầm  
Tâm ý thường tịch diệt.  
Thường nhất tâm buộc niệm  
Thâu giữ cả năm căn  
Người này nước trí tuệ  
Diệt lửa độc tham ái.  
Người thoát dây tham ái  
Thường được vui trong sạch  
Hiện tiền được Niết-bàn  
Không diệt cũng không hư.  
Suy nghĩ làm loạn tâm  
Chịu sinh tử nơi nơi  
Tương ứng với nhất niệm  
Giữ gìn sức Tam-muội.  
Con đường thù thắng này  
Đến được thành Niết-bàn  
Nhờ vào niệm nhất tâm  
Có thể phá quân ma.  
Trí sáng rõ chắc chắn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trời tâm ngựa phóng dật  
Đến bờ bậc nhất ấy  
Nơi trong sạch không dơ.  
Người mạnh mẽ bậc nhất  
Tu hành đến bờ kia  
Nhờ nhất tâm buộc niệm  
Đến được nơi bất hoại.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết cho chư Thiên nghe vô số pháp lợi ích an lạc, nay Bồ-tát lại tiếp tục thuyết pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà để họ đạt được Niết-bàn.

Bồ-tát bảo chư Thiên:

–Pháp chân thật nhất trong các pháp là pháp thứ mười bốn: Tỳ-kheo sống một mình. Tỳ-kheo này thích tạo nghiệp lành, đi ở trong rừng, đi ở nơi vắng vẻ. Tỳ-kheo sống một mình này là người điều phục, tịch tĩnh, không sợ sệt gì, tâm không tham đắm các thú vui ở hang núi, ở bờ cỏ. Tâm họ ngay thẳng. Tỳ-kheo sống một mình có bảy pháp lợi ích là:

1. Biết đủ, tâm thường an vui.
2. Tâm thường trong sạch.
3. Được người đời kính trọng, chư Thiên hộ trì.
4. Lìa bụi nhơ.
5. Tăng thêm pháp lành.
6. Nhất tâm chánh niệm, thân, khẩu, ý trong sạch, giải thoát trong hiện tại.
7. Lìa các pháp cấu uế, thành tựu pháp sạch. Nhờ sống một mình ta có thể phá trừ vô số oan gia phiền não từ vô thủy đến nay. Tỳ-kheo sống một mình nhất tâm chánh hạnh, sợ hãi phiền não, sợ hãi các việc ác nhỏ, thường siêng năng tinh tấn, oai nghi tịch tĩnh.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Ác kiên cố quấy nhiễu  
Sức lớn khó điều phục  
Dũng cảm điều phục tâm  
Được thú vui bậc nhất.  
Ba loại lỗi lầm này  
Hủy hoại các thế gian  
Nước trí trừ diệt được  
Có thú vui bậc nhất.  
Người nào không thích pháp  
Thì khác chi phi nhân  
Không sống với chánh đạo  
Không đến thành Niết-bàn.  
Đã được thân người rồi  
Nơi công đức nương tựa  
Vì sao không lên bờ  
Vượt các dòng biển Hữu.  
Mạng sống của chúng sinh  
Như mộng, bánh xe lửa*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như thành Càn-thát-bà  
Qua mau không tạm dừng.  
Thân rã trong từng niệm  
Thường sợ nạn già chết  
Chóng diệt, không chắc chắn  
Dựa đâu sinh kiêu mạn.  
Thân là thành chứa bệnh  
Là nơi rất buồn rầu  
Là đất thiện hoặc ác  
Vì vậy gọi là thân.  
Ai tự trang điểm thân  
Bằng thí, giới và trí  
Đó là người tối thắng  
Thành tựu quả báo lành.  
Ai có bảy điều chánh  
Người đó ngang hàng Phật  
Thí, giới, trí, tinh tấn  
Bi, nhẫn, khéo điều phục.  
Người nào trong vô số  
Thời kiếp không đếm được  
Tu sáu Ba-la-mật  
Người ấy chính là Phật.  
Ai xả bỏ tham dục  
Bậc nhất trong ba cõi  
Do xả bỏ tham dục  
Thường được rất an lạc.  
Ai tham đắm dục lạc  
Các khổ thường hiện tiền  
Tham dục là nhân khổ  
Vì vậy nên lìa bỏ.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp này. Khi ấy, Bồ-tát lại nói cho chư Thiên nghe pháp lợi ích thứ mười lăm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người nào tâm không tán loạn thì sẽ được lợi ích, nếu tâm tán loạn thì thâm giữ tâm ý làm cho tâm an trụ. Người ấy thích gần gũi người đồng phạm hạnh, thường siêng năng lìa bỏ đường ác để mong cầu an ổn.

Tỳ-kheo nào tâm không tán loạn thì điều phục được sáu căn, không tham đắm cảnh giới, sợ hãi sinh tử, lìa bỏ tất cả pháp bất thiện. Do lìa bỏ tất cả pháp bất thiện nên họ thường được an lạc. Nếu có Tỳ-kheo tâm không tán loạn đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì đó là Tỳ-kheo tâm ý chánh niệm. Do tâm chánh niệm nên pháp lành tăng trưởng, người chánh niệm không thích sinh tử, thường siêng năng tinh tấn, thích tu định, nhờ chánh niệm liền có thể đắc đạo. Đã đắc đạo rồi, họ siêng tu các hạnh. Do siêng tu đạo, các hạnh thiện phát sinh. Do nhớ nghĩ chân chánh, họ đạt được đạo quả. Do thường chánh niệm tu đạo, họ trừ bỏ các kết sử. Những kiết mà họ đoạn trừ là: Tham ái, sân hận, vô minh, ngã mạn, cấu uế, keo kiệt. Những sử mà họ diệt trừ là dục nhiễm, sân hận, hữu nhiễm, vô minh, ngã mạn, kiến, nghi. Do sức mạnh của các kết

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sử này nên ta bị lưu chuyển trong các đường, bị trói buộc ở ba cõi. Nếu tâm không tán loạn, nhất tâm tu niệm thì có thể diệt trừ các phiền não đó.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác muốn được an ổn thì nên biết tâm là gốc rễ của tất cả các pháp thiện, ác, vì vậy ta nên siêng năng tu tập đạo pháp, sợ hãi tai họa của Hữu, thâm giữ tâm chánh niệm, diệt trừ phiền não. Không có pháp nào khác có diệt trừ rừng già phiền não từ vô thủy đến nay bằng tâm chánh niệm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước nói kệ:

*Nhất tâm niệm hiện tiền  
Sợ hãi các việc ác  
Sinh ra pháp vô lậu  
Giống như đám ruộng lúa.  
Nhất tâm niệm hiện tiền  
Siêng năng tu tập đạo  
Trừ bỏ pháp bất thiện  
Như mặt trời trừ tối.  
Ai nhất tâm hiện tiền  
Thường chánh niệm tịch diệt  
Thì không sợ lầm lỗi  
Như chim cánh vàng chúa.  
Tâm tán loạn như vậy  
Như gió có sức mạnh  
Người trí hay điều phục  
Giống như người dạy voi.  
Giới Tam-muội trí tuệ  
Giống như lửa rất mạnh  
Lại hòa hợp với gió  
Thieu cháy các rừng ác.  
Vì vậy nên tu trí  
Để trừ bỏ ngu si  
Lìa khỏi họa già chết  
Đạt đến nơi vô thượng.  
Nếu ai siêng thâm tâm  
Tinh tấn mà tu hành  
Do họ thâm tâm nên  
Trừ bỏ mọi pháp ác.  
Tâm thường duyên cảnh giới  
Mạnh mẽ mới giữ được  
Các dục không thể phá  
Như thuốc độc trong tay.  
Siêng tinh tấn như vậy  
Điều phục được tâm họ  
Ba dòng sông ái lớn  
Vượt qua chớ dừng lâu.*

Để đem lại lợi ích cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà, Bồ-tát Khổng tước chúa đã giảng các hạnh lành. Sau khi nghe pháp này, chư Thiên đều sợ hãi sinh tử,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

lìa bỏ tất cả thú vui cảnh giới.

